

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HS-ST**

Ngày: 16 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Thành Nam

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2022/TLST-HS ngày 21/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXX-ST ngày 30/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H**, sinh ngày 13/3/2003 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: xóm Nh, xã Đ, huyện T, tỉnh Ngh.

Chỗ ở hiện nay: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn X, sinh năm 1974 (chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/3/2022, bị bắt theo Quyết định truy nã, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 91/LTG-HS ngày 20/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định: có luật sư Nguyễn Như T thuộc Công ty luật TNHH MTV Dũng T Kh, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

Bị hại:

1. Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Tr, tỉnh Đ.

2. Anh Bùi Đăng T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Bị cáo có mặt, bị hại, Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, vào ngày 10/6/2020, tại ấp H, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, H đã dùng gạch đập vào vùng đầu anh Đỗ Mạnh H chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 60B8-988.90 và ngày 04/7/2020 tại nhà anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1978, địa chỉ: tổ 99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ, H dùng búa đinh đập vào vùng đầu, trán, miệng anh Bùi Đăng T chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 09/6/2020, anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1989, trú tại: ấp 2, xã A, huyện Tr, tỉnh Đ gặp Trương Văn H và Nguyễn Văn L đứng trước cổng chợ Đ, huyện Tr, tỉnh Đ. Anh H hỏi chuyện thì biết Trương Văn H và Lương không có việc đang đi lang thang xin tiền về quê. Thấy vậy, anh H mua đồ ăn cho Trương Văn H và Lương ăn và chở đến nhà nghỉ “Hoàng H” thuộc ấp H, xã H, huyện Tr thuê phòng cho Trương Văn H và L nghỉ. Sau đó, anh H chở Trương Văn H đi đến khu vực D, huyện Th để tìm người thân theo yêu cầu của Trương Văn H nhưng không gặp, khi quay lại thì nhà nghỉ đã đóng cửa nên anh H chở Trương Văn H đến quán cà phê vòng không tên ven Quốc lộ 1A thuộc ấp H, xã H, huyện Tr (quán không có người trông coi) để ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 10/6/2020, Trương Văn H nảy sinh ý định dùng đá đập đầu anh H để lấy xe mô tô 60B8-988.90 nên Trương Văn H dùng hai viên gạch dính liền đập vào đầu anh Đỗ Mạnh H hai cái làm anh H bất tỉnh và chiếm đoạt xe mô tô 60B8-988.90. Sau đó, Trương Văn H điều khiển xe mô tô 60B8-988.90 đến nhà nghỉ “Hoàng H” nói cho L biết sự việc trên rồi dùng xe mô tô 60B8-988.90 chở L đến nhà anh Đặng Đình Ng, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện L, tỉnh L để xin việc làm nhưng anh Ng không có nhu cầu nên giới thiệu Trương Văn H và L đến làm thuê cho chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1976, trú; Xã Đ, huyện L, tỉnh L được hai ngày thì nghỉ. Sau đó, cả hai đến nhà bạn của H là Nguyễn Hoàng M, sinh

năm 2002, địa chỉ: tổ 26, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ ở. Trong thời gian ở nhà của M, Trương Văn H kể cho M nghe việc Trương Văn H dùng gạch đập vào đầu anh Đỗ Mạnh H, cướp mô tô biển số 60B8-988.90 và H nhờ M bán xe, mặc dù biết xe mô tô 60B8-988.90 là do Trương Văn H phạm tội mà có nhưng M vẫn đồng ý. Sau đó, M mượn xe mô tô trên đi công việc riêng, đến chiều cùng ngày M quay lại nói với Trương Văn H là xe mô tô đã bị bốn thanh niên tự xưng công an kiểm tra và giữ xe tại khu vực ấp Ph, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 60B-988.90, số máy G3D4E642724, số khung 0610JY616995, màu sơn đỏ trị giá 33.950.000 đồng.

Anh Đỗ Mạnh H từ chối giám định thương tật và tự điều trị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thực hiện việc trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật của anh Đỗ Mạnh H.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 7 năm 2020, Trương Văn H đến làm phụ hồ cho anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1972, trú: 46/26 khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (bố của Nguyễn Hoàng M) là chủ thầu xây dựng nhận xây nhà cho anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm: 1978 tại địa chỉ: tổ 99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ. Cùng làm có anh Bùi Đăng T, sinh năm 1967, trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T, buổi tối anh T ngủ lại trông coi công trình. H làm việc không hiệu quả nên anh Nh trả tiền công và cho H nghỉ việc. Từ đó, H nảy sinh ý định giết anh T và chiếm đoạt lấy tài sản của anh T bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 21 giờ ngày 04/7/2020 H quay lại công trình đang xây dựng thấy anh T đang ngủ trên võng nên H dùng búa đóng đinh cán bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa bằng kim loại kích thước 10cm x 4cm x 4cm đập ba cái vào vùng đầu, vùng trán và vùng miệng của anh T làm anh T bất tỉnh. Sau đó, H lấy chiếc điện thoại hiệu OPPO của anh T đem bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân lại lịch được 500.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 10 giờ 40 phút ngày 05/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định hiện trường vụ án tại nhà anh Nguyễn Phúc Đ, thuộc tổ 99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

Quá trình khám nghiệm có chụp hình, thu giữ 01 cây búa bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa làm bằng kim loại kích thước 10cm x 4cm x 4cm, phần đầu búa và một phần cán búa có dính chất màu đỏ nghi là máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0839/TgT/2021 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận thương tích của anh Bùi Đăng T:

+ Tồn thương nứt sọ trán phải 3,8cm, điện não đồ không có ổ tồn thương tương ứng.

+ Tồn thương nứt sọ trán trái 3,5cm, điện não đồ không có ổ tồn thương tương ứng.

+ Tồn thương nứt sọ thái dương phải kích thước 4,8cm, điện não đồ không có ổ tồn thương tương ứng.

+ Tồn thương nứt sọ thái dương trái 06cm, điện não đồ không có ổ tồn thương tương ứng.

+ Tồn thương dập não trán trái kích thước 1,7x2,1cm.

+ Tồn thương gãy thành ngoài hốc mắt phải, không ảnh hưởng thị lực.

+ Tồn thương gãy thành ngoài hốc mắt trái, không ảnh hưởng thị lực.

+ Tồn thương gãy cung gò má phải, không ảnh hưởng chức năng.

+ Tồn thương gãy cung gò má trái, không ảnh hưởng chức năng.

+ Tồn thương gãy xương hàm dưới vùng cằm, không ảnh hưởng chức năng.

+ Tồn thương gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở.

+ Tồn thương gãy thành xoang hàm phải không di lệch.

+ Tồn thương máu tụ dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn ổ máu tụ.

+ Tồn thương máu tụ ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn ổ máu tụ.

+ Phần sọ trán phải trong chân tóc kích thước 03x0,2cm.

+ Phần sọ trán phải ngoài chân tóc kích thước 1,5x0,8cm và 2,5x0,3cm.

+ Sọ môi trên phải kích thước 02x0,2cm.

+ Sọ niêm mạc môi trên kích thước 03x0,2cm.

+ Sọ vùng trước tai phải trong tóc mai kích thước 01x0,2cm.

+ Sọ cung mày trái kích thước 3,5x0,2cm.

+ Sọ cung mày trái kích thước 2,5x0,3cm.

+ Sọ mỏ bán cầu phải (mỏ lột da đầu) kích thước 20x0,3cm.

+ Sọ gò má phải kích thước 02x0,2cm.

+ Sọ gò má phải kích thước 01x0,2cm.

+ Tồn thương mất răng 3.1.

+ Tồn thương mất răng 4.1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Đăng T là: 85% (Tám mươi lăm phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0935/VG/2020 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận: 01 cái búa cán bằng gỗ dài 30cm và phần đầu búa bằng kim loại kích thước (10x4x4cm) có thể gây nên những tổn thương nói trên của anh Bùi Đăng T. Các thương tích của ông Bùi Đăng T có thể dẫn đến tử vong nếu không được nhập viện và cấp cứu, điều trị kịp thời.

Tại Kết luận giám định số 2729/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cái búa cán bằng gỗ dài 30cm và phần đầu búa bằng kim loại kích thước (10x4x4cm) mẫu giám định có dính máu người. Phân tích ADN từ mẫu máu này được kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của anh Bùi Đăng T..

Phiếu bán hàng điện thoại Oppo F1 cho Bùi Đăng T của Cửa hàng “ED Bách khoa 9”.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 3314/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 trị giá 450.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Nhã nhận diện được Trương Văn H và xác nhận là người đã đến làm công trình tại nhà anh Nguyễn Phúc Đ, thuộc tổ 99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ. (Anh Bùi Đăng T nhận diện được Trương Văn H và xác nhận là người đã đến làm công trình tại nhà anh Nguyễn Phúc Đ, thuộc tổ 99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 1261/ĐT/2022 ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Trương Văn H là 20 tuổi (+/-06 tháng) kể từ ngày giám định 16/11/2022; 17 tuổi 06 tháng 24 ngày (+/-06 tháng) tính từ ngày giám định 10/6/2020.

Vật chứng vụ án bị tạm giữ: 01 cây búa bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa làm bằng kim loại kích thước 10cmx4cmx4cm;

- Không thu giữ được 02 viên gạch dính liền nhau.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa làm bằng kim loại kích thước 10cmx4cmx4cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Mạnh H và anh Bùi Đăng T không yêu cầu bị cáo Trương Văn H bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản bị xâm hại.

2. *Truy tố:* Cáo trạng số 6176/CT-VKS-P2 ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, e, n khoản 1 Điều 123 và tội “*Cướp tài sản*” theo quy

định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

3. *Ý kiến của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

4.1. *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn H về tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”

4.2. *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3. *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc, phạm tội khi còn vị thành niên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.4. *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:* Áp dụng điểm a, e, n khoản 1 Điều 123, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 15; Điều 91; Điều 101; Điều 103; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) năm tù về tội “*Giết người*” và từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

4.5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

4.6. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

V. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn H theo quy định của pháp luật trình bày tại bài bào chữa:

Hành vi của bị cáo Trương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123; và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điều 168 khoản 2 và Điều 15 Bộ Luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo H đã xâm hại đến quyền về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị lên án. Tuy nhiên, bị cáo H đã ăn năn, hối cải, thành thật khai báo, chưa có tiền án, tiền sự thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội bị cáo còn ở độ tuổi vị thành niên. Từ trình bày trên đề nghị Hội đồng xét xử công tâm xem xét cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi sai phạm của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội cống hiến cho gia đình bị cáo và xã hội nói chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo theo chỉ định có đơn xin vắng mặt có gửi bài bào chữa cho bị cáo và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với sự vắng mặt của Luật sư. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với Luật sư.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định thương tật, giám định vật chứng, biên bản khám nghiệm và thực nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả.

2.2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Do muốn có tiền tiêu xài vào khoảng 05 giờ ngày 10/6/2020, tại quán cà phê vắng không tên ở ven Quốc lộ 1A thuộc ấp H, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trương Văn H đã có hành vi dùng hai viên gạch dính liền đập vào đầu anh Đỗ Mạnh H trong lúc anh H đang nằm ngủ trên võng, chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60B8-988.90 trị giá 33.950.000 đồng của anh Đỗ Mạnh H rồi bỏ trốn. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/7/2020, tại nhà anh Nguyễn Phúc Đ, địa chỉ: 46/26 khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, bị cáo Trương Văn H tiếp tục thực hiện hành vi dùng búa đóng đinh cán bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa bằng kim loại kích thước 10cm x 4cm x 4cm đập ba cái vào vùng đầu, vùng trán và vùng miệng anh Bùi Đăng T đang nằm ngủ trên võng, chiếm đoạt 01 điện thoại OPPO F1 trị giá 450.000 đồng của anh T. Tổng trị giá tài sản Trương Văn H chiếm đoạt là 34.400.000 đồng. Hậu quả: anh Bùi Đăng T bị thương tích với tỉ lệ 85%. Việc anh Bùi Đăng T và Đỗ Mạnh H không chết là ngoài ý thức chủ quan của Trương Văn H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn H đã phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại điểm a, e, n khoản 1 Điều 123; Điều 15 và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.3. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng việc anh T và anh H không chết do yếu tố khách quan và được cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi sinh sống. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp chưa đạt, là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ, khi phạm tội bị cáo còn ở tuổi vị thành niên 17 tuổi 06 tháng 24 ngày (+/-06 tháng), là dân lao động. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và Điều 15, Điều 91, Điều 101 và 103 của Bộ luật

Hình sự để xem xét cho bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại bài bào chữa về hành vi phạm tội, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Văn L và Nguyễn Hoàng M có dấu hiệu của tội “Không tố giác tội phạm” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do M và L đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã tách ra khi nào bắt được xử lý sau là phù hợp.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cả anh T và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật. Căn cứ điểm điểm a, e, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 103; điểm c khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trương Văn H 14 (mười bốn)** năm tù về tội “*Giết người*” và **04 (bốn)** năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

2.1. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trương Văn H phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/03/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa bằng gỗ dài 30cm, phần đầu búa làm bằng kim loại kích thước 10cm x 4cm x 4cm. (*Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/12/2022, phiếu nhập: NK23/050 ngày 21/12/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương